

GIỚI T VƯỜN

Loài thông thường



NHIỀU VỀ H N QUỐC GIA

Hệ thực vật rừng

Các đảo nằm trong vùng Vịnh Bái Tử Long chủ yếu trạng thái rừng bị thay đổi nhưng mức độ che phủ của rừng của hai chiều gió thịnh hành trong năm đó là gió mùa đông



HỆ THỰC VÀ A BÁI TỬ L

ng Bái Tử Long

yếu là núi đất có rừng thường xanh che phủ. Mặc dù
ia rừng còn tốt, cây rừng tái sinh mạnh. Do bị tác động
a đông bắc và gió mùa đông nam quanh năm nên ngoại

VẬT Ở LÒNG

Cây thuốc





1. Tra
(*Hibiscus tiliaceus*)



2. Trâm vỏ đỏ
(*Syzygium zeylanicum*)



4. Vối thuốc
(*Schima wallichii*)



3. Vú bò
(*Ficus heterophylla*)



trạng thái rừng bị thay đổi nhưng mức độ che phủ của rừng của hai chiều gió thịnh hành trong năm đó là gió mùa đông hình của cây không cao, thân vắn vẹo có dáng lùn. Ngoài Quốc gia Bái Tử Long nằm trên thềm lục địa nên còn thấy vùng làm ba kiểu chính, đó là:

1. Rừng rộng thường xanh nhiệt đới thứ sinh. Đây là kiểu loại liên tục nên không thành tầng rõ ràng, tán lá đứt đợ phục hồi. Thành phần loài khá phong phú, tính ưu thế không bết cuống lông (*Mallotus hookeriunus*), Bách bệnh (*Eucalyptus* (*Syzygium* sp.)), Mán đĩa (*Archidendron clypearia*), Với 1 (*griffithii*), Đa (*Ficus* sp.). Những loài cây có giá trị như 1 (*subquincuncialis*), Sao Hồng gai (*Hopea chinensis*), Gội n có kích thước lớn.

Ngoài ra, dưới tầng các cây ở trên còn thấy xuất hiện các bết cuống lông (*Mallotus hookeriunus*), Kôm tầng tầng (*dasyrrachis*), Lim Xanh (*Erythrophloeum fordii*). Dưới tầng chi như *Bauhinia*, *Caesapinia*, *Clematis*, *Jasminum*, các như *Calamus*, *Licuala* và các loài sống bám trên cây như phía sườn đông của đảo Ba Mùn, nơi có độ dốc lớn (>45 độ) yếu là loài Choi (*Planchonella obovata*). Cùng mọc với qu (*tiliaceus*), Mùng quân rừng (*Flacourtia* sp.), Bộp (*Scolop biaceae*). Rừng có độ che phủ cao, tán rừng đều đặn như cong queo, thân cây không rõ ràng. Dưới tán rừng là quần

2. Trảng cây bụi nhiệt đới với Cỏ tranh ưu thế. Nguồn tích ít, phân bố rải rác trên các đảo gần mặt biển thường thể cỏ tranh còn có các loài Lau (*Saccharum spontaneum* dày).

3. Rừng ngập mặn thích nghi với vùng ven chân đảo có như không sinh trưởng, chiều cao cây thấp từ 1m đến 1,3m ít bị tác động. Những cây thường thấy như Cóc (*Lumnitzera* (*Avicennia maria*)), Trang (*Kandelia candel*), Vẹt (*Bruguiera* (*Aegyceras corniculata*)), cao 1,3m đến 1,5m, thân đen, lá (*culata*) nảy mầm ngay khi vẫn còn ở trên cây vì thế khi rơi

lở
(*planicum*)



(*phylla*)

là rừng con tốt, cây rừng tái sinh mạnh. Do bị tác động
a đông bắc và gió mùa đông nam quanh năm nên ngoại
Ngoài ra, khác với rừng trong đất liền, rừng của Vườn
1 thấy xuất hiện rừng ngập mặn. Có thể chia rừng trong

là kiểu rừng chiếm diện tích lớn nhất. Rừng đã bị phá
lứt đoạn, nhập nhò theo sự sinh trưởng của các cây gỗ
é không rõ ràng, thường gặp các cây gỗ hỗn giao như Ba
h (*Eurycoma longifolia*), Sồi (*Lithocarpus* sp.), Trâm
Vối thuốc (*Schima wallichii*), Côm tầng (*Elaeocarpus*
như Lim xanh (*Erythrophloeum fordii*), Sến (*Madhuca*
Gội nếp (*Aglaia gigantea*) rất khó tìm thấy những cá thể

1 các cây tái sinh như Ba bét (*Mallotus paniculatus*), Ba
5; tầng (*Elaeocarpus griffithii*), Lim vàng (*Peltophorum*
ười tán rừng còn có các loài cây leo thân gỗ thuộc các
các bụi cây gai góc của các loài thuộc họ Arecaceae
7 như các loài thuộc họ Lan (Orchidaceae). Đặc biệt, ở
($>45^\circ$) và đá tảng lộ nhiều có thành phần tạo rừng chủ
với quần thể Choi là quần xã các loài như Tra (*Hibiscus*
colopia chinensis) và một số cây họ Thầu dầu Euphor-
nhưng chiều cao của rừng thấp (khoảng 4m) cây rừng
quần thể Kim giao (*Nageia fleuryi*) tái sinh.

guồn gốc kiểu này là do nương rẫy cũ bỏ hoang, diện
rừng gặp ở đảo Trà ngọc, Sầu Nam. Mọc cùng với quần
neum), Lách (*Erianthus arundinaceum*) với mật độ rất

io có thủy triều lên xuống hàng ngày. Cây rừng đường
1 1,3m, mật độ cây dày đặc, đường kính rất nhỏ. Rừng
umnitzera racemosa), Giá (*Excoecaria agalloxa*), Mắm
Bruguiera gymnorhiza). Quần thể dày đặc nhất là Sú
en, lá già màu vàng. Quả của cây Sú (*Aegyceras corni-*
hi rơi xuống chúng nhanh chóng cắm rễ xuống bùn khi



5. Lạc tiên
(*Passiflora foetida*)



7. Thôm lôm
(*Polygonum chinensis*)



foetida)



6. Nhội
(*Bischofia Javanica*)



7. M
(*n chinensis*)



8. Bã đậu
(*Croton tiglium*)

(Schima wallichii)

(Ficus heterophyll)

Loài có nguy cơ bị tuyệt chủng

* Các loài dưới đây đã được liệt kê trong Sách đỏ Việt nam (Phần Thực vật)



9. Cu li
(Cibotium barometz)



10. Thổ phục linh
(Smilax glabra)



phylla)

ung

(*Aegyceras corniculata*), cao 1,5m đến 1,5m, thân đen, lá *culata*) nảy mầm ngay khi vẫn còn ở trên cây vì thế khi rơi bị mắc cạn giữ các đợt thủy triều. Quần thể tái sinh tốt n *gymnorhiza*) (Đảo Trà Ngộ Lớn). Đặc biệt quần thể Giá (đối thừa thớt, tại những nơi mức nước thủy triều đến mức 4- 6 cm, thân cành nhánh trắng. Rễ bò ngoằn ngoèo trên r độc.

Ngoài ra, thực vật chuyển tiếp giữa rừng với rừng ngập mặn (*Cerbera manghas*), Xu ổi (*Xylocarpus mocuccensis*), Tra



linh
ra)



Sú vệt



en, là già màu vàng. Qua cửa cây Sù (*Aegyceras cornu-*
hi rơi xuống chúng nhanh chóng cắm rễ xuống bùn khi
tốt nhất là Trang (*Kandelia candel*) và Vẹt (*Bruguiera*
Giá (*Excoecaria agallosa*) (Dạo) mọc từng đám tương
1 muện và rút sớm. Cây cao trung bình 3m, đường kính
trên mặt đất. Lá tập trung ở đầu cành. Cành có mủ trắng,

ở mặt ở sát chân đảo thường thấy Đóp xác vàng
, Tra (*Hibiscus tiliaceus*).

(*Polygonum chi*

vẹt



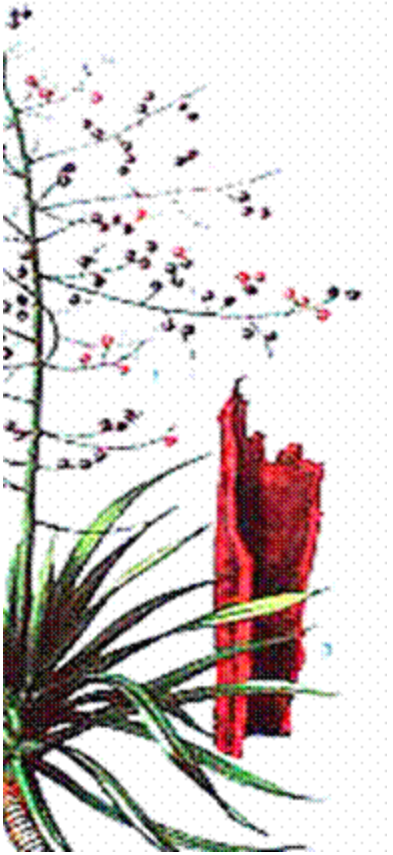
15. Huyết giác
(*Dracaena coch*



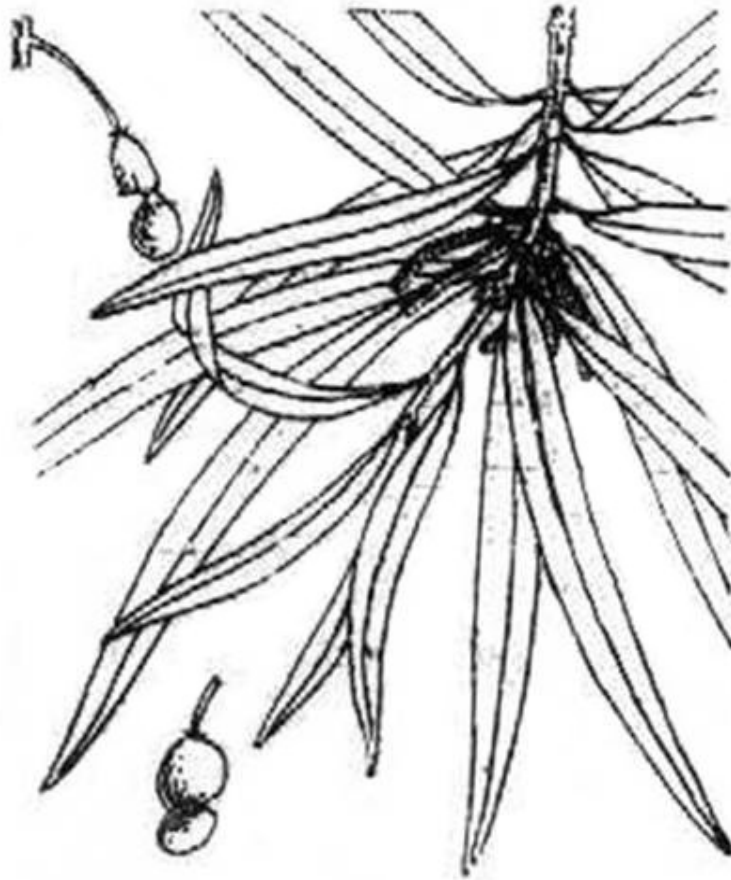
n chinensis)

(Croton tiglium)

Loài có giá trị



giác
cochinchinensis)



16. Thông tre
(Podocarpus neriifolius)





11. Bạc biển
(*Argusia argentea*)



12. Mã tiên trung
(*Strychnos cathayana*)

1. HIBISCUS TILIACEUS (Tra) – MALVACEAE – HỌ BÔNG

Hoa đẹp có màu vàng chanh, buổi chiều chuyển thành màu đỏ hung - Mọc ở vùng ven bờ biển - Cây cho sợi.

2. SYZYGIIUM ZEYLANICUM (Trâm vỏ đỏ) – MYRTACEAE – HỌ SIM

Cây gỗ thường xanh có kích cỡ vừa - Mùa ra hoa vào tháng 3-4, mùa ra quả vào tháng 6-7 - Loài này thường mọc trong rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới, thung lũng rừng mưa nhiệt đới, trên đồi và núi thấp. Mọc trong bóng tối khi còn non, khi lớn lên thì mọc vươn ra ánh sáng.

3. SCHIMA WALLICHII – THEACEAE - HỌ CHÈ

Mọc hoang ở nhiều nơi trong rừng khắp bắc và trung bộ Việt Nam. Tái sinh tự nhiên thường là tốt. Ra hoa vào tháng ba - tháng tư. Quả chín vào tháng một, tháng hai. Cho gỗ dùng để đóng đồ gia dụng hoặc dùng trong xây dựng. Ngoài ra còn được dùng làm thuốc trừ sâu.

4. FICUS HETEROPHYLLA (Vú bò) – MORACEAE - HỌ DÂU TÀM

Mọc hoang vùng đồi, ven rừng. Làm thuốc bổ, chữa ho lao, bạch đới, ngâm rượu chữa tê thấp.

5. PASSIFLORA FOETIDA (Lạc tiên) – PASSIFLORACEAE – HỌ LẠC TIÊN

Hoa màu trắng, quả chín vàng ăn được
Mọc hoang ở khắp nơi, leo quấn ở bãi trống, lùm bụi. Ngoài ra còn được trồng ở các vườn thuốc.



Tài liệu tham khảo này được thực hiện bởi Dự án Nghiên cứu Đa dạng sinh học Vịnh Bái Tử Long thuộc chức Frontier-Vietnam và được tài trợ bởi Darwin Initiative Vương quốc Anh.



13. Sú

(*Aegyceras corniculata*)

rung hoa
(*thayensis*)

Thông tin thêm

en bờ

g 6-7 -
a nhiệt
a ánh

thường
ng để
sâu.

ra tên

N

6. BISCHOFIA JAVANICA (Nhội) – EUPHORBIACEAE – HỌ THẦU DẦU

Cây gỗ lớn thường xanh. Thường tìm thấy ở rừng nguyên sinh thường xanh và rừng thứ sinh thường xanh. Tái sinh tự nhiên thường là tốt. Hạt được phát tán nhờ động vật hoặc dòng nước. Mùa ra hoa vào tháng 3-4, mùa ra quả vào tháng 11-12. Gỗ to và nặng. Được sử dụng trong xây dựng nói chung, đồ gia dụng, thuyền nhỏ, dụng cụ dùng trong nông nghiệp.

7. POLYGONUM CHINENSIS (Thôm lôm)– POLYGONACEAE – HỌ RAU RĂM

Ra hoa tháng 6 - 8, quả tháng 9 - 10.

Mọc hoang ở những nơi ẩm thấp, vùng đồng bằng cũng như vùng rừng núi, xung quanh nương rẫy. Chữa các bệnh thuộc phần trên của đường hô hấp. yền nhỏ, dụng cụ dùng trong nông nghiệp.

8. CROTON TIGLIUM (Bã đậu)– EUPHORBIACEAE - HỌ THẦU DẦU

Hoa nở cuối tháng 4 đầu tháng 5, quả chín vào tháng 8 - 9

Mọc hoang trong các rừng thứ sinh thuộc vùng Bắc Bộ và Trung Bộ.

Làm thuốc chữa bệnh như đại tràng ở người, hạt độc dùng để làm thuốc trừ sâu, thuốc tẩy.

9. CIBOTIUM BAROMETZ (Cu li)– CYATHEACEAE - HỌ RÁNG TIÊN TOA

Thuộc loại cây dương xỉ , mùa có bào tử tháng 10-1, tái sinh bằng bào tử ra hàng năm, phát tán nơi lân cận, nếu bị mất phần rễ già thì phần non mang lá vẫn có thể còn lại vẫn có thể tái sinh. Mọc thành từng đám lớn ven suối ở rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới hay á nhiệt đới núi cao.

10. S

Mùa
Cây

11. A

Mùa
Mọc
hoặc

12. S

TIÊN
Mùa
hay c

13. A

Tạo
mọc

14. F

Cây
cành

án Nâng cao
ng thuộc Tổ
win Initiative,

Frontier-Vietnam là một dự án được kết hợp giữa Tổ chức khám phá môi trường (SEE), London và Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hà nội và sự kết hợp giữa Tổ chức khám phá môi trường và Viện hải dương học Hà nội.





14. ĐĂNG

(*Rhizophora stylosa*)



17. GỘI NẾP

(*Aglaia gigantea*)

êm về loài

10. SMILAX GLABRA (Thổ phục linh) – SMILACACEAE - HỌ KHÚC KHẮC

Mùa hoa vào mùa thu và đông; mùa quả chín vào mùa xuân hè. Tái sinh bằng thân rễ và hạt. Cây sống dưới rừng và cây bụi ven đường, ở sườn núi, trảng cỏ, ở độ cao 300-1500m.

11. ARGUSIA ARGENTEA (Bạc biển)– BORAGINACEAE - HỌ VÒI VOI

Mùa hoa tháng 3 - 5, mùa quả chín tháng 10 - 12. Tái sinh bằng hạt và cành. Mọc ven biển và hải đảo. Cây ưa sáng, có khả năng chống chịu hạn và gió bão, chịu mặn hoặc bụi nước mặn, sống được ở môi trường cát san hô.

12. STRYCHNOS CATHAYENSIS (Mã tiền trung hoa)– LOGANIACEAE - HỌ MÃ TIỀN

Mùa ra hoa vào tháng 4, tái sinh bằng hạt. Mọc rải rác ở các rừng cao thứ sinh, trên đất sét hay đất cát. Cây ưa ẩm. Nguồn gen hiếm.

13. AEGYCERAS CORNICULATA- (Sứ) - MYRSINACEAE - HỌ COM NGUỘI

Tạo nên thảm cây bụi dày ở vùng có bùn của rừng ngập mặn, lá của chúng rụng xuống và mục nát trở thành nguồn thức ăn cho nhiều động vật rừng ngập mặn, như cua.

14. RHIZOPHORA STYLOSA - (ĐĂNG) - RHIZOPHORACEAE - HỌ ĐUỐC

Cây gỗ rừng ngập mặn được nhận biết dễ dàng bởi rễ chống hình cung và quả dài treo trên cành và nảy mầm ngay trên cây.

15. DRACAENA

Hoa nở vào đầu mùa hè và hải đảo.

16. PODOCARPUS

Cây gỗ có kích thước lớn, ứng dụng trong xây dựng.

17. AGLAIA

Cây gỗ lớn. Mùa hoa vào đầu mùa hè. Gỗ được sử dụng trong xây dựng.

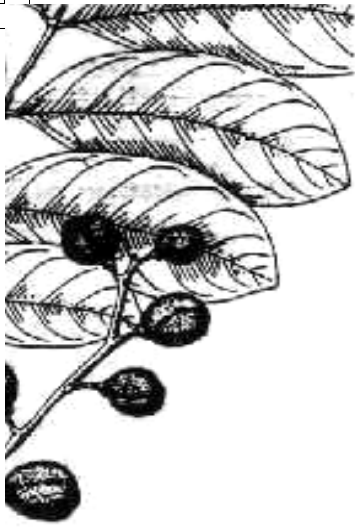
18. NAGEIA

Cây gỗ to, mùa hoa vào đầu mùa hè. Gỗ tốt dùng làm đồ dùng gia đình.



LIÊN HỆ:
ĐT: 033-874-153
Email bitb@netnam.vn

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn bà Wendy Gibbs đã cho phép chúng tôi sử dụng tranh minh hoạ số 1, 19 & 20 của bà.



p
gantea)

18. Kim giao *(Nageia fleuryi)*

CAENA LOUREIRI - DRACAENACEAE - HỌ HUYẾT GIÁC

vào đầu mùa hạ có màu vàng. Mọc hoang bám vào vách trên núi đá vôi, ẩm trong đất
đảo. Làm thuốc chữa bệnh. Lõi đỏ của thân làm thuốc chữa phong thấp.

POCARPUS NERIIFOLIUS (Thông tre) – PODOCARPACEAE – HỌ KIM

ó kích thước vừa. Thân thẳng tái sinh bằng hạt dưới tán rừng. Gỗ có giá trị, được sử
ng xây dựng và làm tàu thuyền.

LAIA GIGANTEA (Gội nếp) – MELIACEAE – HỌ XOAN

ón. Mùa ra hoa vào tháng 4-5, mùa ra quả vào tháng 9-10. Tái sinh tự nhiên kém dưới
; có độ che phủ 70%-80%. Bình thường loài này mọc cùng với một số quần thể như
omelum duperranum, *Pometia pinnata* và *Erythrophloeum fordii*.

sử dụng trong xây dựng nhà cửa, làm các công cụ dùng trong nông nghiệp.

GEIA FLEURYI (Kim giao) – PODOCARPACEAE – HỌ KIM GIAO

o, mùa ra nón tháng 5, mùa quả chín tháng 10-11, tái sinh bằng hạt tương đối dễ dàng.
ùng làm nhạc cụ hay các đồ dùng trong nhà.